

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST

Ngày 11- 05- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Huỳnh Văn Tới

2- Ông: Nguyễn Công Trường

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - là thư ký Tòa án nhân dân Huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 71/2022 ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Bị cáo: Phạm Phi T - sinh năm 1992, tên gọi khác: không; tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu: khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Phạm Văn D; con bà Quách Ngọc D1; vợ: chưa có vợ; tiền sự: 1 tiền sự: vào năm 2021 bị cáo xâm phạm tính mạng sức khỏe người khác bị Công an huyện T, phạt hành chính 2.500.000 đồng (chưa nộp phạt); tiền án: 1 tiền án: Tại bản án số 113 ngày 15.12.2016 bị tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 4 năm 6 tháng tù theo khoản 3 Điều 104 BLHS, bị cáo chấp hành xong hình phạt ra tù vào ngày 19.3.2020 (chưa chấp hành về trách nhiệm dân sự); đến ngày 15.5.2022 bị cáo phạm tội mới, bị bắt tạm giam từ ngày 21.9.2022 đến ngày 8.10.2022 cho gia đình bảo lãnh tại ngoại cho đến nay.

Người bị hại: Ông Lê Thanh B – sinh năm 1967; Địa chỉ: khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Quách Thị D2 – sinh năm 1960 và ông Phạm Văn D – sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư: Võ Thanh T1- Văn phòng L- Thuộc đoàn luật sư tỉnh C.

Bị cáo có đơn xin vắng mặt, bị hại, ông D có mặt, bà D2 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15.5.2022 ông Lê Thanh B ngồi uống cà phê ở quán bà B1 thuộc khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau cùng với ông Nguyễn Văn H, lúc này có Phạm Phi T nhà ở khóm A, thị trấn S, cầm 1 cây dao trên tay đi đến chém trúng vào thái vùng dương của ông Lê Thanh B 1 nhát rồi bỏ đi đến cầu R thuộc khóm G thị trấn S rồi ném dao xuống sông. Ông B được gia đình chở đi cấp cứu, còn Phạm Phi T được Công an thị trấn đến lập biên bản, sau khi ông B xuất viện làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Phi T và yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tang vật: Không thu giữ được

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 102/TgT 2022, ngày 16/06/2022, kết luận đối với thương tích của ông Lê Thanh B như sau: 01 vết sẹo vùng trán phải kích thước 0,8cm x 0,3cm. Tỷ lệ 6%, đứt bản sọ ngoài xương trán – đỉnh phải. Tỷ lệ 7%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 13%.

Theo giám định pháp y tâm thần số 238 ngày 12.8.2022, kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại : Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động thần kinh khác (F19.71 – ICD 10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 238/PYTT, ngày 28.9.2022 xác định: Về trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Bị hại ông Lê Thanh B yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản như sau: Tiền thuốc là 2.817.000 đồng; tiền thuê phương tiện xe là 3.000.000 đồng; tiền công lao động là 9.600.000 đồng; tiền công người nuôi bệnh là 400.000 đồng; tiền bồi thường về tổn thất tinh thần là 22.350.000 đồng. Tổng các khoản bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 38.167.000 đồng. Gia đình bị cáo nộp khắc phục hậu quả cho bị hại được 10.000.000 đồng (bị hại đã nhận). Tại phiên tòa bị hại B yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường tiếp là 10.000.000 đồng.

Từ những nội dung trên cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 7.12.2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo Phạm Phi T về tội : cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoảng 2 điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia tranh luận: Thống nhất về hành vi và tội danh của bị cáo. Riêng về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình khắc phục 1 phần hậu quả cho người bị hại, việc nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo có phần hạn chế, gia đình bị cáo có công với cách mạng (cha ruột bị cáo là ông Phạm Văn D thương binh 2/4). Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên Tòa ông Phạm Văn D cũng thừa nhận việc con ông là bị cáo Phạm Phi T có cầm dao chém ông B là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên hiện nay T đang bị bệnh nên yêu cầu Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho T. Về trách nhiệm dân sự ông D thống nhất sẽ bồi thường tiếp cho ông B là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1 và 2 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52 BLHS, xét xử áp dụng khung hình phạt đối với bị cáo từ 2 năm đến 3 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và ông Phạm Văn D có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho bị hại là: 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T2, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục: Bị cáo có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do bị cáo bị bệnh, được Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận, nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, theo hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15.5.2022 bị cáo từ nhà ở khóm A thị trấn S, khi đi bị cáo có đem theo con dao cầm trên tay đến quán cà phê của bà B1 thuộc khóm G thị trấn S huyện T, tỉnh Cà Mau, thì thấy ông Lê Thanh B đang ngồi uống cà phê cùng ông Nguyễn Văn H, bị cáo T dùng dao là loại hung khí nguy hiểm, chém ông B 1 nhát trúng vào vùng thái dương bên phải rồi bị cáo bỏ về, trên đường về đến cầu R thuộc khóm G thị trấn S, Tẩn ném cây dao xuống sông (không tìm được tang vật).

Theo kết luận giám định Pháp y về thương tích số 102/TgT- 22 ngày 15.06.2022 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh C kết luận thương tích của ông Lê Thanh B là 13%.

Theo giám định pháp y tâm thần số 238 ngày 12.8.2022, kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và các chất tác động thần kinh khác (F19.71 – ICD 10); Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 238/PYTT, ngày 28.9.2022 xác định: Về trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ nội dung trên xét thấy, cáo trạng số 04 ngày 7.12.2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, truy tố bị cáo là có căn cứ và đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS.

[3] Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện việc phạm tội nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo cũng biết được tính mạng sức khỏe danh dự nhân phẩm của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản chất hung hăng xem thường pháp luật nên bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào vùng thái dương của bị hại B, gây thương tích tỷ lệ thương tật là 13%.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường một phần tiền thuốc và chi phí khác cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng (cha bị cáo ông Phạm văn D3 là thương binh 2/4), bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Về hành vi thực hiện việc phạm tội giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn vì trước, bị cáo ngan nhiên dùng dao chém bị hại rồi bỏ đi, nên xem đây là tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2021 bị cáo bị Công an huyện T phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác (bị cáo chưa thực hiện); Tại bản án số 113 ngày 15.12.2016, bị tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 4 năm 6 tháng tù theo khoản 3 Điều 104 BLHS, bị cáo chấp hành xong hình phạt ra tù vào ngày 19.3.2020 (chưa chấp hành về trách nhiệm dân sự); đến ngày 15.5.2022 bị cáo phạm tội mới, nên lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp với hành vi của bị cáo.

Xét về hình phạt: Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù giam là tương xứng với hành vi của

bị cáo gây ra. Xét thấy bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải vì bị cáo có thời gian chấp hành án khá dài trong nhà trại, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội mới, nên cần tách ly bị cáo ra khỏi xã hội 1 thời gian để bị cáo an tâm cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp các khoản là 10.000.000 đồng. Tại phiên Tòa ông D3 (người đại diện hợp pháp cho bị cáo T) thống nhất bồi thường tiếp cho bị hại là 10.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận giữa người bị hại và ông D3 là tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận việc tự nguyện thỏa thuận trên. Bị cáo Phạm Phi T và ông Phạm Văn D có trách nhiệm bồi thường tiếp cho người bị hại chi phí điều trị và các khoản khác là 10.000.000 đồng.

[7] Về án phí sơ thẩm hình sự : áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí về hình sự là 200.000 đồng, về dân sự bị cáo và ông D phải nộp là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Phạm Phi T phạm tội “ cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d và h khoản 1 Điều 52, BLHS; điểm c khoản 2 Điều 290 BLTTHS; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Phi T 2 năm tù (hai năm). Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 21.9.2022 đến ngày 8.10.2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Phi T và ông Phạm Văn D có trách nhiệm bồi thường tiếp các khoản cho bị hại Lê Thanh B số tiền là: 10.000.000 đồng (mười triệu).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo và ông D chậm thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo và ông D còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Về án phí sơ thẩm hình sự buộc bị cáo nộp 200.000 đồng, về án phí dân sự bị cáo và ông D phải nộp là 500.000 đồng.

Bị cáo và bà D2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người bị hại và ông D có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung